

Số: 44 /TB-UBND

Huyện Dương Minh Châu, ngày 10 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức sự nghiệp trên địa bàn huyện Dương Minh Châu năm 2024

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-SNV ngày 03/10/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Tây Ninh về phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp huyện Dương Minh Châu năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 10/9/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu về tuyển dụng viên chức sự nghiệp năm 2024;

Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức sự nghiệp trên địa bàn huyện Dương Minh Châu năm 2024, cụ thể như sau:

I. SỐ LƯỢNG, VỊ TRÍ VIÊN CHỨC CẦN TUYỂN DỤNG

Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng: 114 chỉ tiêu, trong đó:

1. Khối **Mầm non**: 41 chỉ tiêu (Giáo viên Mầm non: 38 chỉ tiêu; Kế toán: 02 chỉ tiêu; Nhân viên y tế: 01 chỉ tiêu).

2. Khối **Tiểu học**: 27 chỉ tiêu (Giáo viên Tiểu học: 17 chỉ tiêu; Kế toán: 01 chỉ tiêu; Thư viện: 03 chỉ tiêu; Nhân viên y tế: 06 chỉ tiêu).

3. Khối **Trung học cơ sở**: 34 chỉ tiêu (Giáo viên Trung học cơ sở: 28 chỉ tiêu; Văn thư: 02 chỉ tiêu; Thư viện: 02 chỉ tiêu; Nhân viên y tế: 02 chỉ tiêu).

4. **Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên**: 04 chỉ tiêu. (Giáo viên Trung học phổ thông: 04 chỉ tiêu).

5. **Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện**: 02 chỉ tiêu (Hướng dẫn viên văn hóa: 01 chỉ tiêu; Phát thanh viên: 01 chỉ tiêu).

6. **Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện**: 06 chỉ tiêu (Địa chính viên: 05 chỉ tiêu; Chuyên viên Hành chính - Văn phòng: 01 chỉ tiêu).

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Điều kiện và tiêu chuẩn dự tuyển viên chức

1.1. Điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.

- Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định.
- Có lý lịch rõ ràng.
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm.
- Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

1.2. Điều kiện cụ thể đối với chức danh nghề nghiệp

Ngoài việc đảm bảo các điều kiện chung nêu trên, điều kiện cụ thể để tuyển dụng cho từng vị trí việc làm như sau:

1.2.1. Giáo viên Mầm non hạng III (Mã số: V.07.02.26)

- Tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên.
- Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (gọi tắt là Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT) hoặc tương đương trở lên.
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (gọi tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT) hoặc tương đương trở lên.

1.2.2. Giáo viên Tiểu học hạng III (Mã số: V.07.03.29)

a) Giáo viên Tiểu học

- Tốt nghiệp đại học sư phạm chuyên ngành giáo dục tiểu học trở lên.
- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

b) Giáo viên dạy môn Tiếng Anh Tiểu học

- Tốt nghiệp đại học trở lên ngành sư phạm tiếng Anh hoặc tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành tiếng Anh và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

c) Giáo viên dạy môn Tin học Tiểu học

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành sư phạm Tin học hoặc tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành liên quan đến Toán - Tin, Công nghệ thông tin và có

chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

d) Giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất

- Tốt nghiệp đại học trở lên ngành sư phạm Giáo dục thể chất hoặc tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Giáo dục thể chất và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

e) Giáo viên dạy môn Âm nhạc Tiểu học

- Tốt nghiệp đại học trở lên ngành sư phạm Âm nhạc hoặc tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Âm nhạc, Thanh nhạc và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

f) Giáo viên dạy môn Mỹ thuật Tiểu học

- Tốt nghiệp đại học trở lên ngành sư phạm Mỹ thuật hoặc tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

1.2.3. Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (Mã số: V.07.04.32)

a) Giáo viên dạy Ngữ văn Trung học cơ sở

- Tốt nghiệp đại học trở lên ngành sư phạm Ngữ văn hoặc tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành có liên quan và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

b) Giáo viên dạy Hóa học Trung học cơ sở

- Tốt nghiệp đại học trở lên ngành sư phạm Hóa học, sư phạm môn KHTN hoặc tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Hóa học và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

c) Giáo viên dạy Lịch sử - Địa lý Trung học cơ sở

- Tốt nghiệp đại học trở lên ngành sư phạm Lịch sử - Địa lý, sư phạm môn Lịch sử, sư phạm Địa lý hoặc tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Lịch sử hoặc Địa lý và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

d) Giáo viên dạy Tin học Trung học cơ sở

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành sư phạm Tin học hoặc tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành liên quan đến Toán - Tin, Công nghệ thông tin và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

e) Giáo viên dạy Vật lý Trung học cơ sở

- Tốt nghiệp đại học trở lên ngành sư phạm Vật lý, sư phạm môn Khoa học tự nhiên hoặc tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Vật lý và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

f) Giáo viên dạy Âm nhạc Trung học cơ sở

- Tốt nghiệp đại học trở lên ngành sư phạm Âm nhạc hoặc tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Âm nhạc, Thanh nhạc và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

g) Giáo viên dạy Mỹ thuật Trung học cơ sở

- Tốt nghiệp đại học trở lên ngành sư phạm Mỹ thuật hoặc tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

h) Giáo viên dạy Giáo dục công dân Trung học cơ sở

- Tốt nghiệp đại học trở lên ngành sư phạm Giáo dục chính trị hoặc tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Giáo dục chính trị và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

i) Giáo viên dạy Toán Trung học cơ sở

- Tốt nghiệp đại học trở lên ngành sư phạm Toán, sư phạm Toán - Tin hoặc tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành có liên quan và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

j) Giáo viên dạy Tiếng Anh Trung học cơ sở

- Tốt nghiệp đại học trở lên ngành sư phạm tiếng Anh hoặc tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành tiếng Anh và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

1.2.4. Kế toán viên (Mã số: 06.031)

- Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

1.2.5. Thư viện viên hạng III (Mã số: V.10.02.06)

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

1.2.6. Lưu trữ viên (Mã số V.01.02.02)

- Tốt nghiệp đại học trở lên ngành lưu trữ. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành lưu trữ.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

1.2.7. Y sĩ hạng IV (Mã số V.08.03.07)

- Tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp trở lên.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

1.2.8. Đối với giáo viên Trung học phổ thông hạng III (Mã số V.07.05.15)

a) Giáo viên dạy môn Toán

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn toán.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

b) Giáo viên dạy môn Ngữ văn

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Ngữ văn.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

c) Giáo viên dạy môn Địa lý

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Địa lý.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

d) Giáo viên dạy môn Sinh học

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên môn Sinh học.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

1.2.9. Hướng dẫn viên văn hóa hạng III (Mã số: V.10.07.23)

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành Văn hóa: Nghệ thuật biểu diễn; Điện ảnh; Quản lý văn hóa; Văn hóa cơ sở.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

1.2.10. Phát thanh viên hạng III (Mã số: V.11.10.29)

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Báo chí; Luật; Lịch sử Đảng; Phát thanh; Truyền hình; Phóng viên; Quay phim; Biên tập viên.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

1.2.11. Địa chính viên hạng III (Mã số: V.06.01.02)

- Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành: Quản lý đất đai; Địa chính; Trắc địa; Bản đồ; Viễn thám; Hệ thống thông tin địa lý.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.

1.2.12. Chuyên viên về Hành chính - Văn phòng (Mã số 01.003)

- Tốt nghiệp đại học trở lên ngành: Quản trị văn phòng; Văn thư - Lưu trữ; Kế hoạch; Thống kê; Hành chính; Luật; Quản lý công; Quản trị kinh doanh.
 - Có chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên.
 - Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc tương đương trở lên.
- (Kèm theo danh sách nhu cầu tuyển dụng cụ thể của từng đơn vị).*

1.3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Đối tượng ưu tiên trong xét tuyển viên chức

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

- Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

III. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU

1. Phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ) vào 01 vị trí việc làm tại 01 đơn vị có chỉ tiêu xét tuyển và được ghi nguyện vọng 2 đối với vị trí tuyển dụng được ghi nguyện vọng 2 có cùng tiêu chuẩn, điều kiện (theo danh sách nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2024). Người đăng ký

dự tuyển viên chức phải kê khai đầy đủ, trung thực các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển đến thời điểm nộp phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong phiếu.

- Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp kèm theo Phiếu đăng ký dự tuyển: Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển; chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng (nếu có); 02 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ người nhận.

- Mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển được đăng tải tại Cổng thông tin điện tử của huyện Dương Minh Châu (<https://duongminhchau.tayninh.gov.vn>).

(Phiếu đăng ký dự tuyển được đựng trong túi đựng hồ sơ ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người đăng ký dự tuyển).

2. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức kể từ **07 giờ 30 phút ngày 17/10/2024 đến 17 giờ 00 phút ngày 15/11/2024** (trừ thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ theo quy định). Cụ thể như sau:

- Sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút.

- Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

3. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Tại phòng Nội vụ huyện Dương Minh Châu, địa chỉ số 257, đường Nguyễn Chí Thanh, khu phố 1, Thị trấn Dương Minh Châu, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

2. Hình thức, nội dung xét tuyển

Xét tuyển viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1

- Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Sau khi kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển nếu đáp ứng đủ các điều kiện thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Đối với vị trí việc làm yêu cầu trình độ ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm, nếu người dự tuyển có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ thì được sử dụng thay thế.

b) Vòng 2

- Hình thức thi: Thi viết (tự luận).
- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- Thời gian: thi viết 180 phút.
- Thang điểm: 100 điểm.

Việc tổ chức xét tuyển thực hiện theo Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 về Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả số điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.
- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định (điểm vòng 2 và điểm ưu tiên) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định chọn người trúng tuyển.
- Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 01, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại khoản 4, Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.
- Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả thi, Chủ tịch Hội đồng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng thi, cùng áp dụng hình thức thi (vòng 2), chung đề thi và phải đảm bảo điểm thi vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
- Người không trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức này, không được bảo lưu kết quả tuyển dụng cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

3. Thời gian, địa điểm xét tuyển

Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2, thời gian, địa điểm tổ chức thi viết Hội đồng xét tuyển sẽ thông báo cụ thể trên Cổng thông tin điện tử của huyện Dương Minh Châu (<https://duongminhchau.tayninh.gov.vn>).

4. Kinh phí dự tuyển

Người đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét tuyển viên chức thực hiện nộp phí dự tuyển theo thông báo triệu tập của Hội đồng xét tuyển viên chức. Mức thu phí dự tuyển thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Trên đây là Thông báo của Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu về việc tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức sự nghiệp trên địa bàn huyện năm 2024. Thông báo này được đăng lên báo Tây Ninh, Cổng thông tin điện tử của huyện Dương Minh Châu, phát trên hệ thống truyền thanh huyện; niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của huyện, Phòng Nội vụ huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các điểm trường có chỉ tiêu tuyển dụng.

Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu trân trọng thông báo đề các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp tuyên truyền, niêm yết công khai theo quy định, các cá nhân có nguyện vọng dự tuyển được biết và thực hiện.

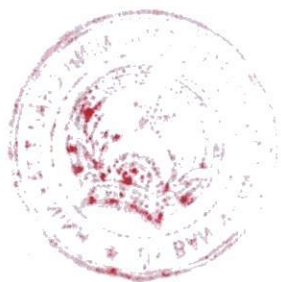
Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Trung tâm GDNN-GDTX huyện;
- Trung tâm VH TT và Truyền thanh huyện;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện;
- Các điểm trường có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Lãnh đạo VP và CVVP;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PNV huyện.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Vương Hiếu



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU

DANH SÁCH NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 14/TB-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2024 của UBND huyện Dương Minh Châu)

STT	Đơn vị	Số chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng viên chức cần tuyển tương ứng với vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
A	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC	106		106			
I	BẠC MẦM NON	41		41			
1	Trường Mầm non 20-11	3	Giáo viên Mầm non	3	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Mầm non) ở trường mầm non khác có vị trí xét tuyển
2	Trường Mầm non Suối Đá	2	Giáo viên Mầm non	2	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Mầm non) ở trường mầm non khác có vị trí xét tuyển
3	Trường Mầm non Xã Phan	4	Giáo viên Mầm non	4	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Mầm non) ở trường mầm non khác có vị trí xét tuyển
4	Trường Mầm non Hương Dương	5	Giáo viên Mầm non	5	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Mầm non) ở trường mầm non khác có vị trí xét tuyển
5	Trường Mẫu giáo Chà Là	1	Giáo viên Mầm non	1	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Mầm non) ở trường mầm non khác có vị trí xét tuyển
6	Trường Mầm non Cầu Khởi	6	Giáo viên Mầm non	6	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Mầm non) ở trường mầm non khác có vị trí xét tuyển
7	Trường Mẫu giáo Trường Mít	4	Giáo viên Mầm non	4	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Mầm non) ở trường mầm non khác có vị trí xét tuyển
8	Trường Mẫu giáo Lộc Ninh	4	Giáo viên Mầm non	3	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Mầm non) ở trường mầm non khác có vị trí xét tuyển
			Nhân viên Kế toán	1	Kế toán viên	06.031	Được ghi nguyện vọng 2 (kế toán) ở trường mẫu giáo, mầm non, tiểu học khác có vị trí xét tuyển
9	Trường Mầm non Bến Cùi	3	Giáo viên Mầm non	2	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Mầm non) ở trường mầm non khác có vị trí xét tuyển
			Nhân viên Kế toán	1	Kế toán viên	06.031	Được ghi nguyện vọng 2 (kế toán) ở trường mẫu giáo, mầm non, tiểu học khác có vị trí xét tuyển
10	Trường Mầm non Phước Minh	3	Giáo viên Mầm non	3	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Mầm non) ở trường mầm non khác có vị trí xét tuyển
11	Trường Mầm non Phước Ninh	6	Giáo viên Mầm non	5	Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Mầm non) ở trường mầm non khác có vị trí xét tuyển
			Nhân viên Y tế	1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Được ghi nguyện vọng 2 (nhân viên Y tế) ở trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở khác có vị trí xét tuyển
II	TIỂU HỌC	27		27			
12	Trường Tiểu học Suối Đá B	1	Giáo viên Tiểu học (Tiếng Anh)	1	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Tiếng Anh) ở trường tiểu học khác có vị trí xét tuyển
13	Trường Tiểu học Cầu Khởi A	1	Giáo viên Tiểu học (Tiếng Anh)	1	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Tiếng Anh) ở trường tiểu học khác có vị trí xét tuyển
14	Trường Tiểu học Cầu Khởi B	2	Nhân viên Thư viện	1	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	Được ghi nguyện vọng 2 (Nhân viên thư viện) ở trường tiểu học, trung học cơ sở khác có vị trí xét tuyển
			Nhân viên Y tế	1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Được ghi nguyện vọng 2 (nhân viên Y tế) ở trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở khác có vị trí xét tuyển
15	Trường Tiểu học Trường Mít A	1	Nhân viên Y tế	1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Được ghi nguyện vọng 2 (nhân viên Y tế) ở trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở khác có vị trí xét tuyển
16	Trường Tiểu học Trường Mít B	4	Giáo viên Tiểu học (Dạy lớp)	2	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Tiểu học dạy lớp) ở trường tiểu học khác có vị trí xét tuyển
			Nhân viên Thư viện	1	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	Được ghi nguyện vọng 2 (Nhân viên thư viện) ở trường tiểu học, trung học cơ sở khác có vị trí xét tuyển
			Nhân viên Y tế	1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Được ghi nguyện vọng 2 (nhân viên Y tế) ở trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở khác có vị trí xét tuyển
17	Trường Tiểu học Lộc Ninh	6	Giáo viên Tiểu học (Dạy lớp)	4	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Tiểu học dạy lớp) ở trường tiểu học khác có vị trí xét tuyển
			Giáo viên Tiểu học (Tiếng Anh)	1	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Tiếng Anh) ở trường tiểu học khác có vị trí xét tuyển
			Nhân viên Kế toán	1	Kế toán viên	06.031	Được ghi nguyện vọng 2 (kế toán) ở trường mẫu giáo, mầm non, tiểu học khác có vị trí xét tuyển
			Giáo viên Tiểu học (Dạy lớp)	2	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Tiểu học dạy lớp) ở trường tiểu học khác có vị trí xét tuyển
			Giáo viên Tiểu học (Tin học)	1	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Không xét nguyện vọng 2



STT	Đơn vị	Số chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng viên chức cần tuyển tương ứng với vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
18	Trường Tiểu học Phước Minh A	5	Nhân viên Thư viện	1	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	Được ghi nguyện vọng 2 (Nhân viên thư viện) ở trường tiểu học, trung học cơ sở khác có vị trí xét tuyển
			Nhân viên Y tế	1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Được ghi nguyện vọng 2 (nhân viên Y tế) ở trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở khác có vị trí xét tuyển
19	Trường Tiểu học Phước Minh B	2	Giáo viên Tiểu học (Giáo dục thể chất)	1	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Không xét nguyện vọng 2
			Nhân viên Y tế	1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Được ghi nguyện vọng 2 (nhân viên Y tế) ở trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở khác có vị trí xét tuyển
20	Trường Tiểu học Phước Ninh	3	Giáo viên Tiểu học (Tiếng Anh)	1	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Tiếng Anh) ở trường tiểu học khác có vị trí xét tuyển
			Giáo viên Tiểu học (Âm nhạc)	1	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Âm nhạc) ở trường Tiểu học khác có vị trí xét tuyển
			Nhân viên Y tế	1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Được ghi nguyện vọng 2 (nhân viên Y tế) ở trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở khác có vị trí xét tuyển
21	Trường TH&THCS Bến Củi	2	Giáo viên Tiểu học (Mỹ thuật)	1	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Không xét nguyện vọng 2
			Giáo viên Tiểu học (Âm nhạc)	1	Giáo viên Tiểu học hạng III	V.07.03.29	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Âm nhạc) ở trường Tiểu học khác có vị trí xét tuyển
III	TRUNG HỌC CƠ SỞ	34		34			
22	Trường THCS Thị Trấn	4	Giáo viên THCS (Ngữ văn)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Ngữ văn) ở trường THCS khác có vị trí xét tuyển
			Giáo viên THCS (Hóa học)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không xét nguyện vọng 2
			Giáo viên THCS (Lịch sử-Địa lý)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không xét nguyện vọng 2
			Giáo viên THCS (Tin học)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Tin học) ở trường THCS khác có vị trí xét tuyển
23	Trường THCS Cầu Khởi	7	Giáo viên THCS (Ngữ văn)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Ngữ văn) ở trường THCS khác có vị trí xét tuyển
			Giáo viên THCS (Lịch sử)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Lịch sử) ở trường THCS khác có vị trí xét tuyển
			Giáo viên THCS (Địa lý)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Địa lý) ở trường THCS khác có vị trí xét tuyển
			Giáo viên THCS (Vật lý)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Vật lý) ở trường THCS khác có vị trí xét tuyển
			Giáo viên THCS (Tin học)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Tin học) ở trường THCS khác có vị trí xét tuyển
			Nhân viên Thư viện	1	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	Được ghi nguyện vọng 2 (Nhân viên thư viện) ở trường tiểu học, trung học cơ sở khác có vị trí xét tuyển
			Nhân viên Y tế	1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Được ghi nguyện vọng 2 (nhân viên Y tế) ở trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở khác có vị trí xét tuyển
24	Trường THCS Trương Mít	6	Giáo viên THCS (Ngữ văn)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Ngữ văn) ở trường THCS khác có vị trí xét tuyển
			Giáo viên THCS (Vật lý)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Vật lý) ở trường THCS khác có vị trí xét tuyển
			Giáo viên THCS (Địa lý)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Địa lý) ở trường THCS khác có vị trí xét tuyển
			Giáo viên THCS (Âm nhạc)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không xét nguyện vọng 2
			Giáo viên THCS (Mỹ thuật)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không xét nguyện vọng 2
			Giáo viên THCS (Giáo dục công dân)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không xét nguyện vọng 2
25	Trường THCS Lộc Ninh	3	Giáo viên THCS (Vật lý)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Vật lý) ở trường THCS khác có vị trí xét tuyển
			Giáo viên THCS (Lịch sử)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Lịch sử) ở trường THCS khác có vị trí xét tuyển
			Giáo viên THCS (Tiếng Anh)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Tiếng Anh) ở trường THCS khác có vị trí xét tuyển
26	Trường TH&THCS Bến Củi	3	Giáo viên THCS (Tiếng Anh)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Tiếng Anh) ở trường THCS khác có vị trí xét tuyển
			Nhân viên Văn thư	1	Lưu trữ viên	V.01.02.02	Được ghi nguyện vọng 2 (Nhân viên Văn thư) ở trường tiểu học và trung học cơ sở, trung học cơ sở khác có vị trí xét tuyển
			Nhân viên Thư viện	1	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	Được ghi nguyện vọng 2 (Nhân viên thư viện) ở trường tiểu học, trung học cơ sở khác có vị trí xét tuyển

STT	Đơn vị	Số chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Số lượng viên chức cần tuyển tương ứng với vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Ghi chú
27	Trường THCS Phước Minh	5	Giáo viên THCS (Ngữ văn)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Ngữ văn) ở trường THCS khác có vị trí xét tuyển
			Giáo viên THCS (Tiếng Anh)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Tiếng Anh) ở trường THCS khác có vị trí xét tuyển
			Giáo viên THCS (Địa lý)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Địa lý) ở trường THCS khác có vị trí xét tuyển
			Nhân viên Văn thư	1	Lưu trữ viên	V.01.02.02	Được ghi nguyện vọng 2 (Nhân viên Văn thư) ở trường tiểu học và trung học cơ sở, trung học cơ sở khác có vị trí xét tuyển
			Nhân viên Y tế	1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Được ghi nguyện vọng 2 (nhân viên Y tế) ở trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở khác có vị trí xét tuyển
28	Trường THCS Phước Ninh	6	Giáo viên THCS (Ngữ văn)	2	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Ngữ văn) ở trường THCS khác có vị trí xét tuyển
			Giáo viên THCS (Toán)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Không xét nguyện vọng 2
			Giáo viên THCS (Lịch sử)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Lịch sử) ở trường THCS khác có vị trí xét tuyển
			Giáo viên THCS (Địa lý)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Địa lý) ở trường THCS khác có vị trí xét tuyển
			Giáo viên THCS (Tiếng Anh)	1	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Được ghi nguyện vọng 2 (giáo viên Tiếng Anh) ở trường THCS khác có vị trí xét tuyển
IV	TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN	4	Giáo viên Toán	1	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Không xét nguyện vọng 2
			Giáo viên Ngữ văn	1	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Không xét nguyện vọng 2
			Giáo viên Địa lý	1	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Không xét nguyện vọng 2
			Giáo viên Sinh học	1	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	Không xét nguyện vọng 2
B	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP KHÁC	8		8			
I	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh	2	Hướng dẫn viên văn hóa hạng III	1	Hướng dẫn viên văn hóa hạng III	V.10.07.23	Không xét nguyện vọng 2
			Phát thanh viên hạng III	1	Phát thanh viên hạng III	V.11.10.29	Không xét nguyện vọng 2
II	Trung tâm phát triển quỹ đất	6	Địa chính viên hạng III	5	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Không xét nguyện vọng 2
			Chuyên viên hành chính - văn phòng	1	Viên chức hành chính	01.003	Không xét nguyện vọng 2
Tổng cộng		114		114			





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Dán ảnh 4x6)

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Nam⁽³⁾ Nữ

Dân tộc: Tôn giáo:

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Số điện thoại di động để báo tin: Email:

Quê quán:

Địa chỉ nhận thông báo:

Thông tin về hộ khẩu (nếu có):

Tình trạng sức khỏe:, Chiều cao:, Cân nặng:kg

Trình độ văn hóa:

Trình độ chuyên môn:



IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

<p>1. Nguyên vọng 1: - Vị trí việc làm dự tuyển⁽¹⁾:..... - Đơn vị⁽²⁾:.....</p>
<p>2. Nguyên vọng 2 (Nếu thông báo tuyển dụng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyên vọng thì thí sinh không điền phần này): - Vị trí việc làm dự tuyển⁽¹⁾:..... - Đơn vị⁽²⁾:.....</p>
<p>3. Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ (Đối với các vị trí việc làm tại thông báo tuyển dụng không yêu cầu thi ngoại ngữ thì thí sinh không điền phần này) 3.1. Đăng ký dự thi ngoại ngữ⁽⁵⁾: Tiếng Anh <input type="checkbox"/> Tiếng Nga <input type="checkbox"/> Tiếng Pháp <input type="checkbox"/> Tiếng Đức <input type="checkbox"/> Tiếng Trung Quốc <input type="checkbox"/> Ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm:..... 3.2. Miễn thi ngoại ngữ do (nếu có):..... 4. Đối tượng ưu tiên (nếu có):</p>

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

Ghi chú:

1. Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển dụng đối với từng nguyên vọng theo đúng Thông báo tuyển dụng;
3. Tích dấu X vào ô tương ứng;
4. Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh, chị, em ruột;
5. Tích dấu X vào ô tương ứng.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)